

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT XÂY DỰNG
(Kèm theo công văn số 1365/UBKHCNMT14 ngày 14/6/2019)

YÊU CẦU CHUNG VỀ NỘI DUNG

1. Một số kết quả đạt được.
2. Hạn chế, tồn tại.
3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan.
4. Đề xuất cụ thể sửa đổi, bổ sung pháp luật liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Loại và cấp công trình xây dựng
2. Chủ đầu tư
3. Giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng

QUY HOẠCH XÂY DỰNG

1. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng
2. Điều chỉnh quy hoạch xây dựng
3. Tổ chức thực hiện quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch xây dựng

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Lập, thẩm định dự án, quyết định đầu tư xây dựng
2. Quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

1. Đối tượng và các loại giấy phép xây dựng
2. Điều kiện cấp giấy phép xây dựng
3. Quy trình cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn giấy phép xây dựng

XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Bảo hành, bảo trì công trình xây dựng
2. Xây dựng công trình đặc thù

CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

1. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng
2. Hợp đồng xây dựng

ĐIỀU KIỆN NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Quy định chung về điều kiện năng lực
2. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

ĐỀ CƯƠNG
DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA LUẬT XÂY DỰNG NĂM 2014
(Kèm theo công văn số 1365/UBKHCMNT14 ngày 14/6/2019)

1. Bổ sung vào điểm c khoản 2 Điều 7 theo hướng đối với dự án thực hiện theo hình thức hợp đồng dự án, hợp đồng đối tác công tư, chủ đầu tư là doanh nghiệp dự án do nhà đầu tư thỏa thuận thành lập theo quy định của pháp luật hoặc là nhà đầu tư (trong trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án).
2. Sửa đổi khoản 2 Điều 5 theo hướng thay loại công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn thành loại công trình thủy lợi để phù hợp với tên gọi loại công trình này trong thực tế và đã được sử dụng ổn định trong nhiều năm trước đây. Các công trình khác thuộc nhóm công trình phục vụ cho sản xuất nông nghiệp nhưng bản chất về loại công trình vẫn thuộc các loại còn lại như dân dụng, công nghiệp... Ví dụ, nhóm công trình chăn nuôi (chuồng, trại...) được xếp vào nhóm công trình công nghiệp sản xuất và chế biến nông sản...
3. Sửa đổi khoản 3 Điều 5 theo hướng quy định cấp công trình giao cho Chính phủ quy định cụ thể, không quy định cứng các tiêu chí phân cấp công trình gồm: quy mô, mục đích, tầm quan trọng, thời hạn sử dụng, vật liệu sử dụng và yêu cầu kỹ thuật xây dựng công trình trong luật. Lý do là việc phân cấp công trình tương ứng với loại công trình được sử dụng phục vụ nhiều nội dung quản lý khác nhau, đa dạng trong Luật (như quản lý năng lực hành nghề của các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý thiết kế xây dựng, định mức, phân định thẩm quyền thực hiện công tác quản lý của các cơ quan chuyên môn về xây dựng ...). Mọi mục tiêu quản lý khác nhau cần tiêu chí phân cấp khác nhau, do đó Luật giao Chính phủ hướng dẫn cụ thể về phân cấp công trình xây dựng là phù hợp.
4. Bổ sung vào điều 120 một khoản quy định về nội dung giám sát thi công xây dựng công trình.
5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 50 theo hướng không giới hạn loại dự án được phân chia dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư.
6. Sửa đổi, bổ sung Điều 57, Điều 58, Điều 82, Điều 84 theo hướng đơn giản hóa nội dung, trình tự đầu tư xây dựng, thực hiện đồng thời, song song các thủ tục liên quan trong quá trình thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng; làm rõ cơ quan đầu mối tổng hợp kết quả thẩm định và trình phê duyệt dự án.
7. Sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức tổ chức quản lý dự án tại Điều 62, Điều 63 theo hướng tạo sự chủ động cho người quyết định đầu tư quyết định.
8. Sửa đổi, bổ sung Điều 89 theo hướng: (1) bổ sung đối tượng được miễn giấy phép xây dựng, bao gồm: công trình xây dựng thuộc dự án đã có quy hoạch chi tiết 1/500 được phê duyệt và đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền

quyết định đầu tư; một số công trình quảng cáo, công trình quy mô nhỏ khác; (2) thể hiện lại các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng để tránh trùng lặp; (3) không giới hạn cấp công trình được cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn khi đã có thiết kế xây dựng được thẩm định; (4) bổ sung trường hợp cấp giấy phép xây dựng theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

9. Sửa đổi khoản 2 Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 94 theo hướng không yêu cầu phải có điều kiện “phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt” và sửa đổi điều kiện “thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất” khi cấp giấy phép xây dựng có thời hạn, cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo, công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.
10. Sửa đổi khoản 2, khoản 6 Điều 95 theo hướng bỏ yêu cầu cung cấp bản sao quyết định đầu tư, bản sao chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng và thay bằng việc cung cấp mã số doanh nghiệp và mã số chứng chỉ hành nghề trong đơn xin cấp giấy phép xây dựng; bỏ tài liệu “bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quảng cáo”; đồng thời kế thừa những nội dung đã được quy định tại Điều 31 của Luật Quảng cáo.
11. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 96 theo hướng bỏ yêu cầu phải có văn bản chấp nhận của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa khi đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật.
12. Sửa đổi khoản 1 Điều 102, Điều 103 theo hướng giảm thời gian cấp giấy phép xây dựng đối với công trình từ 30 ngày xuống còn 20 ngày; giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng cấp đặc biệt.
13. Sửa đổi, bổ sung Điều 115 theo hướng giao Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về quản lý an toàn trong thi công xây dựng.
14. Sửa đổi, bổ sung Điều 126 theo hướng quy định rõ đối tượng phải tổ chức đánh giá định kỳ về an toàn của công trình trong quá trình khai thác sử dụng và giao Chính phủ quy định chi tiết về đánh giá an toàn của công trình trong quá trình khai thác sử dụng.
15. Sửa đổi, bổ sung Điều 128, Điều 130 theo hướng làm rõ thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các trường hợp xây dựng công trình theo lệnh khẩn cấp, cấp bách.
16. Sửa đổi khoản 2 Điều 132, khoản 3 Điều 136 theo hướng các chỉ tiêu, hệ thống định mức xây dựng, chỉ số giá xây dựng, giá xây dựng do Nhà nước ban hành để áp dụng bắt buộc đối với công trình sử dụng nguồn vốn nhà nước/vốn đầu tư công (nếu có điều chỉnh thì phải theo quy định về việc điều chỉnh); đối với các công trình sử dụng nguồn vốn khác thì do Nhà nước công

bổ đề *tham khảo áp dụng*.

17. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 148 theo hướng *bỏ yêu cầu cá nhân tham gia quản lý, cá nhân hành nghề độc lập an toàn lao động, cá nhân tham gia quản lý dự án, kiểm định xây dựng, định giá xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định; chỉ yêu cầu Giám đốc quản lý dự án, chủ trì kiểm định xây dựng, chủ trì định giá xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định; cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng cấp chứng chỉ năng lực hạng I; bỏ nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về hoạt động xây dựng.*
18. Sửa đổi, bổ sung Điều 159 theo hướng *bỏ thủ tục đăng tải thông tin về năng lực hoạt động xây dựng và thay bằng quy định cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ có trách nhiệm đăng tải thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân lên Trang thông tin điện tử do mình quản lý, đồng thời, gửi thông tin để tích hợp trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.*
19. Sửa đổi, bổ sung một số *nội dung quản lý nhà nước về an toàn trong thi công xây dựng của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tại các Điều 162, 163 để bảo đảm phù hợp, đồng bộ với pháp luật về vệ sinh, an toàn lao động.*
20. Sửa đổi quy định về *phân loại hợp đồng xây dựng* theo hình thức giá hợp đồng áp dụng.
21. Đề xuất những *vấn đề khác cần sửa đổi, bổ sung* trong Luật Xây dựng